

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**PHAN THỊ THY THY**

**PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI  
LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 60 38 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Kim Long Biên**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài .....	5
6. Ý nghĩa của luận văn.....	6
7. Bố cục của luận văn .....	6
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Quan niệm về các loại hình doanh nghiệp: .....	7
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm pháp lý hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.....	7
1.1.3. Ý nghĩa pháp lý của hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.....	7
<b>1.2. Khái quát pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....</b>	<b>8</b>
1.2.1. Quyền tự do kinh doanh cơ sở khoa học pháp lý nền tảng của hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.....	8
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>9</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....</b>	<b>9</b>
2.1.1. Quy định pháp luật các hình thức pháp lý chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...	9
2.1.2. Quy định về điều kiện chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp .....	10
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....</b>	<b>10</b>

<b>CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>11</b>
<b>3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....</b>	<b>11</b>
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh.....	11
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng.....	11
<b>3.2. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....</b>	<b>12</b>
3.2.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....	12
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về căn cứ xác định các hình thức pháp lý của doanh nghiệp .....	12
3.2.3. Bổ sung quy định về căn cứ chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.....	12
3.2.4. Bổ sung quy định thay đổi kết cấu vốn khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ...	13
3.2.5. Bổ sung quy định về điều kiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp vô hiệu .....	13
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp .....</b>	<b>13</b>
3.3.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký doanh nghiệp.....	13
3.3.2. Thực hiện các thủ tục tổ tụng rút gọn để giải quyết các yêu cầu về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp.....	14
3.3.3. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp từ tiền kiểm sang hậu kiểm.....	14
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>15</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>17</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Cụm từ viết tắt</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>
LDN	Luật doanh nghiệp
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
DNTN	Doanh nghiệp tư nhân



# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tại Việt Nam, gắn chặt với công cuộc đổi mới và đòi hỏi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều hình thức doanh nghiệp được pháp luật ghi nhận, và ngày càng khẳng định vai trò to lớn của mình trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Nói một cách khách quan, chúng ta đang chủ động hội nhập, tiếp thu có sàng lọc những giá trị văn minh của nhân loại. Sau khi thống nhất đất nước, với chính sách mở cửa, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987 đã cho phép tạo lập doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn để thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Kế tiếp đó là Luật Công ty năm 1990 đã mở ra hai hình thức doanh nghiệp mà các nhà đầu tư Việt Nam có thể lựa chọn đó là công ty CP và công ty TNHH. Đến năm 1999, tức là sau chín năm thực hiện, Luật Doanh nghiệp năm 1990 đã được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 1999, theo đó, đã mở rộng sự lựa chọn của các nhà đầu tư Việt Nam trong năm hình thức doanh nghiệp - đó là Công ty CP và Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty TNHH một thành viên (mà chủ sở hữu là tổ chức), Công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân. Luật Doanh nghiệp năm 1999 đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nhưng cũng có nhiều hạn chế. Để khắc phục những hạn chế đó và mở rộng quyền tự do kinh doanh, tăng cường khả năng gia nhập thị trường, Luật Doanh nghiệp năm 2005 ra đời thay thế Luật Doanh nghiệp năm 2005 và khẳng định quyền của cá nhân được thành lập doanh nghiệp. Sự phát triển các hình thức doanh nghiệp nói trên cho thấy nhà làm luật Việt Nam đã chú ý tương đối thích đáng tới quyền lựa chọn hình thức doanh nghiệp của nhà đầu tư, và cũng cho thấy sự nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

Nghiên cứu cho thấy, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp không phải là vấn đề mới, nhưng ở Việt Nam hiện nay vấn đề này chưa được quan tâm nghiên cứu một cách đầy đủ về mặt lý luận và thực tiễn. Các văn bản quy phạm pháp luật

hiện hành quy định về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp chưa đầy đủ, chưa phản ánh được bản chất kinh tế và vai trò của chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Các quy định về điều kiện chuyển đổi, các chế tài về vi phạm thủ tục, điều kiện chuyển đổi còn bị bỏ ngỏ. Các quy định về thủ tục chuyển đổi tạo rào cản lớn cho các nhà đầu tư muốn thực hiện việc chuyển đổi doanh nghiệp. Ở góc độ khác, có thể nói các bất cập của pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có thể gây khó khăn cho việc bảo đảm quyền tự do kinh doanh và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp. Trong khi đó pháp luật của các nước khác cho phép chuyển đổi loại hình doanh nghiệp khá rộng rãi và linh động, thậm chí có thể chuyển đổi từ các hình thức doanh nghiệp có trách nhiệm vô hạn sang các hình thức doanh nghiệp có trách nhiệm hữu hạn và ngược lại, mà vẫn đảm bảo được các giá trị cần bảo vệ. Nhận thức rằng, việc nghiên cứu về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao nhận thức và ứng dụng thực tiễn để từng bước mở rộng và bảo hộ quyền tự do kinh doanh, tăng cường năng lực gia nhập thị trường của các Doanh nghiệp, đặc biệt là trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay. Quy định về vấn đề chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có vị trí, vai trò quan trọng trong pháp luật doanh nghiệp. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp phù hợp góp phần quyết định sự thành công hay thất bại của các nhà đầu tư. Tuy nhiên cho đến nay trong khoa học pháp lý vấn đề này vẫn chưa được nghiên cứu nhiều và chuyên sâu ở nước ta. Do vậy, để tiếp thu có sàng lọc những thành tựu hiện có, để góp phần đáp ứng yêu cầu thực tiễn về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và để khắc phục những khiếm khuyết của pháp luật Việt Nam về vấn đề này, tác giả lựa chọn đề tài “**Pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**” làm luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Luật Kinh tế

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Vì doanh nghiệp là một chế định hình thành khá sớm trong lịch sử loài người (trước công nguyên) và được phát triển dần qua thời gian, nên việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp là một vấn đề pháp lý khá quen thuộc đối với



các luật gia ở các nước có nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên ở Việt Nam, vấn đề này chưa được nhiều sự quan tâm từ phía những người nghiên cứu khoa học pháp lý. Có thể thấy một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như sau:

- Trần Trọng Đại (2014). *Chuyển đổi doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã trình bày một số vấn đề lý luận về chuyển đổi doanh nghiệp. Nghiên cứu thực trạng pháp luật Việt Nam về chuyển đổi doanh nghiệp, từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về vấn đề này.

- Monesay Phinpachan (2017). *Chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Lào và Việt Nam dưới góc độ so sánh*. Luận văn thạc sĩ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã nghiên cứu một số vấn đề lý luận về chuyển đổi doanh nghiệp theo pháp luật Lào và Việt Nam. Phân tích, so sánh điểm tương đồng và khác biệt trong các quy định về chuyển đổi doanh nghiệp giữa pháp luật của 2 quốc gia; từ đó đưa ra yêu cầu và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Lào về vấn đề này.

- Bùi Thanh Lam (2008). *Đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam*. Tạp chí Nghề Luật. Bài viết đã trình bày các quy định pháp luật về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam; nêu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.

- Nguyễn Mai Phương (2006), *Những phát sinh từ việc chuyển đổi tổng công ty nhà nước sang mô hình công ty mẹ - công ty con*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Bài viết đã trình bày về tổ chức và quản lý của công ty mẹ, công ty con theo Luật doanh nghiệp nhà nước năm 2003 và Nghị định 153/2004/NĐ-CP. Thực tiễn chuyển đổi các công ty nhà nước đặt ra yêu cầu cần phải sửa đổi Nghị định 153, tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Nguyễn Thị Hué (2002), *Pháp luật về chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên*. Luận văn thạc sĩ luật,

Đại học QGHN. Luận văn chỉ ra cơ sở lý luận của việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên; tìm hiểu các quy định của pháp luật về vấn đề này để thấy được những điểm phù hợp và không phù hợp; đồng thời đưa ra phương hướng và một số giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật về chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- Vũ Tuấn Anh (2020), *Chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty Cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2014*. Luận văn thạc sĩ luật. Học viện Khoa học xã hội. Luận văn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty Cổ phần theo doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

- Nguyễn Thị Loan (2019). *Chuyển đổi doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2014 của Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội. Luận văn đã nghiên cứu chuyên sâu và trình bày một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về chuyển đổi doanh nghiệp, đánh giá thực trạng pháp luật, tìm kiếm nguyên nhân bất cập, kiên nghị giải pháp lập pháp và tư pháp liên quan

- Hoàng Anh Tuấn (2011), *Bàn về việc chuyển đổi hình thức các công ty trách nhiệm hữu hạn*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số 3/2011. Tác giả bài viết nhận định: Luật Doanh nghiệp hiện hành không quy định trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Nhưng vấn đề này được đề cập một cách khá cụ thể tại Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010. Tuy nhiên, nội dung hướng dẫn của Nghị định này không những không tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi hình thức công ty từ Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mà còn làm cho việc chuyển đổi như vậy khó khăn hơn rất nhiều.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn nhằm mục đích làm sáng tỏ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- Phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam trong thời gian vừa qua
- Nghiên cứu và kiến nghị các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trên thực tiễn

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận pháp luật và thực trạng các quy định pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về thời gian: Từ năm 2015 đến năm 2020
- Về không gian: Trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam
- Về địa bàn: Cả nước

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài**

#### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, và đường lối, chính sách của Đảng về phát triển doanh nghiệp.

## **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn đã sử dụng các phương pháp phân tích quy phạm, phân tích vụ việc, và phân tích lịch sử; phương pháp tổng hợp, thông kê, tập hợp các thông tin, số liệu và vụ việc; phương pháp điển hình hoá, mô hình hóa các quan hệ xã hội; phương pháp hệ thống hóa các quy phạm pháp luật; phương pháp so sánh pháp luật; và phương pháp đánh giá thực trạng pháp luật.

## **6. Ý nghĩa của luận văn**

Luận văn đã làm rõ, thực trạng pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam. Từ thực trạng các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Qua đó chỉ ra những khiếm khuyết và nguyên nhân dẫn đến những khiếm khuyết. Trên cơ sở nền tảng đó, luận văn đã xây dựng những định hướng và đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm từng bước hoàn thiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Luận văn có thể được sử dụng là học liệu cho các cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật kinh doanh, Luật kinh tế quốc tế

## **7. Bố cục của luận văn**

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Chương 3: Quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

### **1.1. Khái quát về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**

#### ***1.1.1. Quan niệm về các loại hình doanh nghiệp:***

Thứ nhất, Doanh nghiệp tư nhân.

Thứ hai, Công ty hợp danh

Thứ ba, Công ty trách nhiệm hữu hạn

#### ***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm pháp lý hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

##### ***1.1.2.1. Khái niệm về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:***

Quá trình chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có thể được xem là quá trình thay đổi mối quan hệ giữa các thành viên doanh nghiệp với nhau, thay đổi mối quan hệ giữa các thành viên doanh nghiệp với doanh nghiệp và đôi khi thay đổi trách nhiệm của thành viên doanh nghiệp đối với các khoản nợ của doanh nghiệp trong khi doanh nghiệp vẫn tồn tại và không ngừng hoạt động.

##### ***1.1.2.2. Đặc điểm pháp lý hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:***

Đặc điểm thứ nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mang tính đa quy chế pháp lý

Đặc điểm thứ hai, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mang tính trọng hình thức:

##### ***1.1.3. Ý nghĩa pháp lý của hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

Xét đến cùng thì mọi hành vi của con người đều chịu sự thúc đẩy của các lợi ích. Do đó họ luôn luôn tính toán để định đoạt những gì thuộc về mình một cách hiệu quả. Vậy, họ được thụ hưởng những gì khi chuyển đổi từ hình thức doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác? Tại sao họ không chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp cũ để thành lập doanh nghiệp mới với hình thức mong

muốn? Trả lời những câu hỏi này sẽ làm rõ vai trò và ý nghĩa của việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp nói chung.

## **1.2. Khái quát pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**

### ***1.2.1. Quyền tự do kinh doanh cơ sở khoa học pháp lý nền tảng của hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

Từ các quan điểm trên có thể rút ra khái niệm về quyền tự do kinh doanh như sau: “Quyền tự do kinh là quyền kinh tế của con người, được pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế ghi nhận nhằm đảm bảo các quyền tự do gia nhập, tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh của con người”. Tôn trọng quyền tự do kinh doanh là tôn trọng quyền của các chủ thể kinh doanh trong việc thành lập, tổ chức, quản lý và vận hành doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh. Thêm vào đó, quyền tự do kinh doanh là một bộ phận của quyền tự do nói chung và quyền kinh tế của con người nói riêng, vì vậy chúng cũng có tính phổ quát và tính đặc thù.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

#### ***1.2.2.1. Các hình thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

Thứ nhất, Chuyển đổi hình thức giữa các doanh nghiệp có chế độ trách nhiệm hữu hạn với nhau

Thứ hai, Chuyển đổi giữa các doanh nghiệp có chế độ trách nhiệm vô hạn với nhau

Thứ ba, Chuyển đổi từ doanh nghiệp có chế độ trách nhiệm hữu hạn thành doanh nghiệp có chế độ trách nhiệm vô hạn và ngược lại

Thứ tư, Chuyển đổi từ doanh nghiệp tư nhân thành Công ty

#### ***1.2.2.2. Điều kiện và thủ tục chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp***

Thứ nhất, Điều kiện chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp

Thứ hai, Thủ tục chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

##### 2.1.1. Quy định pháp luật các hình thức pháp lý chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

###### 2.1.1.1. Quy định về chuyển đổi công ty TNHH thành CTCP và ngược lại

Thứ nhất, Chuyển đổi thành CTCP mà không huy động thêm tổ chức, cá nhân khác cùng góp vốn, không bán phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân khác:

Thứ hai, Chuyển đổi thành CTCP bằng cách huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn: Trường hợp này các thành viên công ty sẽ tăng lên, đồng thời vốn hóa của công ty sẽ có thay đổi sau CTCP được hình thành, đồng nghĩa cơ cấu tổ chức và tỉ lệ vốn của các thành viên hiện tại sẽ có sự biến động, kèm theo đó cũng thay đổi quyền lợi, nghĩa vụ của các thành viên trong CTCP sau này.

Thứ ba, Chuyển đổi thành CTCP bằng cách bán toàn bộ hoặc một phần phần vốn góp cho một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác:

###### 2.1.1.2. Quy định về chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty

Khoản 1, Điều 188 Luật doanh nghiệp năm 2020 quy định Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Với tư cách là một doanh nghiệp, nên DNTN cũng được thụ hưởng các quyền lợi như sau:

\* Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

\* Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

\* Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

### ***2.1.2. Quy định về điều kiện chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp***

Xét về kết cấu vốn điều lệ, đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, vốn mà các thành viên góp vào vốn điều lệ được gọi là phần vốn góp (Vốn góp có thể là tiền mặt, tài sản), đối với CTCP thì vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Phần vốn cam kết góp hay cổ phần đăng ký mua là giới hạn trách nhiệm của thành viên hay cổ đông, đôi khi trách nhiệm của thành viên hay cổ đông còn được xác định là trách nhiệm liên đới.

### **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**

Trước đây với sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 78/NĐCP/2015 về ĐKDN, việc chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu nhất định và hoàn thiện hơn so với các quy định về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp trước đây. Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật có nhiều vấn đề cần phải xem xét cẩn trọng để tránh tác động không tốt từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đến trật tự công.



## CHƯƠNG 3

# QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

### 3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

#### *3.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh*

Nhằm thực hiện tối đa hóa quyền tự do doanh theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Pháp luật về ĐKKD phải hoàn thiện các quy định về quyền tự do kinh doanh theo hướng đảm bảo đúng theo Luật. Công dân chỉ không được phép kinh doanh những gì mà theo quy định của luật trong những trường hợp cần thiết, vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng. Trên cơ sở quy định những ngành nghề cấm kinh doanh, nhà nước đã có sự chỉ đạo chỉ có Quốc hội mới có quyền quy định về ngành nghề cấm kinh doanh. Chính phủ quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

#### *3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng*

Thứ nhất, Cải cách thể chế hành chính Hoàn thiện môi trường kinh doanh không thể không nhắc tới việc cải cách thể chế hành chính.

Thứ hai, Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ các chủ thể tham gia khởi sự doanh nghiệp

Thứ ba, Đơn giản hoá và minh bạch hoá các thủ tục ĐKDN (hiện nay nước ta xếp thứ 63/178 nước)

## **3.2. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**

### ***3.2.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

Như đã làm rõ về mặt lý luận, nghĩa vụ góp vốn cam kết, thanh toán tiền mua cổ phần cam kết là nghĩa vụ bắt buộc của thành viên, cổ đông. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ này, cổ đông/thành viên công ty có trách nhiệm hữu hạn không phải chịu trách nhiệm về tài sản đối với các khoản nợ của công ty, bởi lẽ giới hạn trách nhiệm của họ là trong phạm vi vốn góp. Vốn góp của thành viên là một điều kiện quan trọng có thể bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người thứ ba và đảm bảo hoạt động kinh doanh. Việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp khi các thành viên chưa góp đủ vốn luôn có nguy cơ xâm phạm đến trật tự công, quyền lợi của người thứ ba. Do vậy, cần quy định về điều kiện góp vốn, thanh toán cổ phần khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

### ***3.2.2. Hoàn thiện các quy định về căn cứ xác định các hình thức pháp lý của doanh nghiệp***

Thực tế cho thấy, có nhiều công ty cổ phần hoặc công ty TNHH hai thành viên trở lên, thực chất chỉ do một cổ đông/thành viên sở hữu. Để thành lập một công ty kiểu này hồ sơ ĐKDN vẫn được lập theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, ngoài cổ đông/thành viên có ý tưởng tạo lập, các cổ đông/thành viên sáng lập khác chỉ mang danh nghĩa. Số cổ phần/phần vốn góp của những cổ đông/thành viên danh nghĩa này trên giấy tờ là rất ít và không thể gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến công ty. Do đó, việc dẫn dắt công ty có thể nói hoàn toàn do một người thực hiện.

### ***3.2.3. Bổ sung quy định về căn cứ chuyển đổi loại hình doanh nghiệp***

Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp được chia thành hai trường hợp: chuyển đổi tự nguyện và chuyển đổi bắt buộc. Khi chuyển đổi, công ty phải thực hiện một thủ tục hành chính cụ thể. Để thực hiện thủ tục này cần phải có căn cứ pháp

lý, và căn cứ chuyên đổi cũng chính là cơ sở để xác định tính hợp pháp của việc chuyên đổi.

Đối với trường hợp chuyên đổi tự nguyện, việc chuyên đổi hoàn toàn do chủ sở hữu công ty quyết định, do vậy, căn cứ chuyên đổi chính là quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên... tùy thuộc vào loại hình công ty.

#### ***3.2.4. Bổ sung quy định thay đổi kết cấu vốn khi chuyên đổi loại hình doanh nghiệp***

Việc chuyên đổi từ công ty cổ phần thành công ty TNHH và ngược lại luôn kéo theo việc chuyên đổi kết cấu vốn chủ sở hữu. Đối với công ty cổ phần vốn điều lệ được chia thành cổ phần, với công ty TNHH vốn góp của thành viên vào vốn điều lệ được gọi là phần vốn góp và được tính bằng tỷ lệ phần trăm trong vốn điều lệ.

#### ***3.2.5. Bổ sung quy định về điều kiện chuyên đổi loại hình doanh nghiệp vô hiệu***

Thông thường, khi đặt ra các điều kiện, thủ tục pháp lý để một chủ thể thực hiện một công việc nào đó, thì nhà làm luật phải tính đến việc kiểm tra, kiểm soát. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực ĐKDN, thì người đăng ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung hồ sơ ĐKDN.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động chuyên đổi loại hình doanh nghiệp**

#### ***3.3.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký doanh nghiệp***

Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có ý nghĩa quan trọng, góp phần đảm bảo cho việc thực thi pháp luật, chủ trương chính sách của nhà nước, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể. Về mặt pháp lý, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, được xác định là một trong bốn nội dung cải cách, trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

### ***3.3.2. Thực hiện các thủ tục tố tụng rút gọn để giải quyết các yêu cầu về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp***

Việc Thực hiện các thủ tục tố tụng rút gọn để xét xử các tranh chấp giữa thương nhân và cơ quan ĐKDN là rất quan trọng góp phần cho việc bảo đảm quyền tự do kinh doanh nói chung và chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp nói riêng.

### ***3.3.3. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp từ tiền kiểm sang hậu kiểm***

Một doanh nghiệp khi hoạt động trên thương trường, không thể không có sự kiểm soát của nhà nước. Tuy nhiên sự kiểm soát như thế nào cho có hiệu quả, một mặt vẫn đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho doanh nghiệp mặt khác, vẫn đảm bảo sự quản lý của nhà nước đối với hoạt động ĐKKD.

## KẾT LUẬN

Chuyển đổi hình thức doanh nghiệp có thể được thực hiện bởi sự lựa chọn của các thành viên. Bởi doanh nghiệp được thành lập nên bởi ý chí của các thành viên, pháp luật luôn bảo vệ quyền tự do kinh doanh của họ trong phạm vi pháp luật cho phép, theo đó việc chuyển đổi là do sự thỏa thuận của các thành viên trên cơ sở nhất trí, đồng lòng, cùng mục đích đưa công ty ngày càng phát triển và tìm kiếm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Ngoài ra thì việc chuyển đổi này còn chịu sự điều chỉnh bắt buộc của pháp luật bởi công ty là một thực thể kinh doanh hay là một chủ thể của pháp luật có khả năng gây ảnh hưởng tới cộng đồng hay người thứ ba. Và, việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có thể tác động đến quyền lợi hợp pháp của chính các thành viên trong công ty, lợi ích cộng đồng và người thứ ba, như người lao động, các chủ nợ bao gồm các chủ nợ thuế là Nhà nước. Do vậy, việc hoàn thiện pháp luật chuyển đổi loại hình doanh nghiệp là rất cần thiết, nhằm đảm bảo trật tự xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể chịu tác động từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp này.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả luận văn đã đưa ra những lý luận cốt yếu nhất về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Nền tảng lý luận của chuyển đổi hình thức này là quyền tự do kinh doanh của các cá nhân/tổ chức tham gia quan hệ kinh doanh thương mại.

chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mang bản chất pháp lý thay đổi hình thức kết cấu của DN chuyển đổi nhưng DN sau khi được chuyển đổi sẽ kế thừa các quyền, nghĩa vụ của DN trước đó để lại. Thêm vào đó các vấn đề khác về chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp này được tác giả nghiên cứu nghiêm túc, kỹ càng như về các hình thức chuyển đổi, ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi, căn cứ pháp lý, tác động của chuyển đổi đến người thứ ba.

Tiếp theo những nội dung đó, tác giả đã đi vào làm rõ thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện pháp luật về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam

hiện nay. Từ đó đưa ra những nguyên nhân tạo nên hạn chế của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong quy định về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Để khắc chế những hạn chế của pháp luật doanh nghiệp hiện hành tác giả đã mạnh dạn đưa ra các phương hướng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cũng như các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho các chủ thể kinh doanh có cơ hội phát triển và thể hiện mình từ đó thúc đẩy đầu tư, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1) Chính phủ (2006), Nghị định số 108/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, ban hành ngày 22/09/2006, Hà Nội.
- 2) Chính phủ (2006), Nghị định 88/2006/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh, ban hành ngày 29/08/2006, Hà Nội.
- 3) Chính phủ (2010), Nghị định 102/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của luật doanh nghiệp 2005, ban hành ngày 01/10/2010, Hà Nội
- 4) Chính phủ (2015), Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, ban hành ngày 14/09/2015, Hà Nội.
- 5) Chính phủ (2015), Nghị định 96/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, ban hành ngày
- 6) Chính phủ (2015), Nghị định 118/2015/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư, ban hành ngày 12/11/2015, Hà Nội.
- 7) Chính phủ (2018), Nghị định 108/2018/NĐ-CP Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Nghị Định Số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 Tháng 9 Năm 2015 Của Chính Phủ Về Đăng Ký Doanh Nghiệp, ban hành ngày 23/08/2018, Hà Nội.
- 8) Quốc hội (1990), Luật công ty 1990, ban hành ngày 21/12/1990, Hà Nội
- 9) Quốc hội (1994), Luật công ty sửa đổi 1994, ban hành ngày 22/06/1994, Hà Nội.
- 10) Quốc hội (1995), Luật doanh nghiệp nhà nước 1995, ban hành ngày 20/04/1995, Hà Nội.
- 11) Quốc hội (2003), Luật doanh nghiệp nhà nước 2003, ban hành ngày 26/11/2003, Hà Nội.
- 12) Quốc hội (2005), Luật Doanh nghiệp 2005, ban hành ngày

13) Quốc hội (2005), Luật Đầu tư 2005, ban hành ngày 29/11/2005, Hà Nội.

14) Quốc hội (2005), Luật Thương mại 2005, ban hành ngày 14/6/2005, Hà Nội

15) Bùi Ngọc Cường (2004), Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật Việt Nam hiện hành, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

16) Lê Thị Thu Thủy và Đỗ Minh Tuấn (2016), Thể chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới, Nxb. Tài Chính, Hà Nội.

17) Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh (2016) Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

18) Trương Nhật Quang (2016), Pháp luật về Doanh nghiệp, các vấn đề pháp lý cơ bản, Nxb Dân trí.

19) Trương Thanh Đức (2017), Luận giải về LDN 2014 (36 kế sách pháp lý của doanh nghiệp), (Tái bản có chỉnh sửa), Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

20) Nguyễn Hợp Toàn (2017), Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba trong trường hợp CTTNHH hoặc CTCP có nhiều NĐDTPL, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 9.

21) Trần Trọng Đại (2014). Chuyển đổi doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam. Luận văn thạc sĩ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội.

22) Monesay Phinpachan (2017). Chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Lào và Việt Nam dưới góc độ so sánh. Luận văn thạc sĩ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội.

23) Bùi Thanh Lam (2008). Đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Tạp chí Nghề Luật.

24) Nguyễn Mai Phương (2006), Những phát sinh từ việc chuyển đổi tổng công ty nhà nước sang mô hình công ty mẹ - công ty con. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.



25) Nguyễn Thị Huệ (2002), Pháp luật về chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Luận văn thạc sĩ luật, Đại học QGHN.

26) Vũ Tuấn Anh (2020), Chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty Cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2014. Luận văn thạc sĩ luật. Học viện Khoa học xã hội.